

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2015

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP - KHÓA 2013
Khoa: CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
1	13B2040005	Lâm Minh Cường	13TC-CKT	19/9/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.5
2	13B2040041	Huỳnh Minh Dương	13TC-CKT	13/7/1993	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.5
3	13B2040008	Lâm Văn Hết	13TC-CKT	01/01/1995	Giáo dục Chính trị	8.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
4	13B2040043	Trần Duy Hiếu	13TC-CKT	02/5/1994	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
5	13B2040010	Nguyễn Minh Hoàng	13TC-CKT	02/3/1993	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
6	13B2040040	Võ Tấn Lợi	13TC-CKT	02/01/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
7	12B204P023	Lê Phú Nguyên	13TC-CKT	05/3/1993	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	5.0
8	13B2040019	Huỳnh Nguyễn Minh Nhựt	13TC-CKT	15/12/1995	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
9	13B2040023	Phan Nguyễn Nam Sang	13TC-CKT	23/8/1990	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
10	13B2040024	Luu Ngọc Sơn	13TC-CKT	27/02/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
11	13B2040025	Trần Duy Tâm	13TC-CKT	22/6/1990	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	9.0
12	13B2040026	Nguyễn Duy Thanh	13TC-CKT	22/3/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.5
					Thực hành nghề nghiệp	9.0

TT	MSHS	Họ tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Môn thi	Điểm thi
13	13B2040028	Phạm Mẫn Phước Thành	13TC-CKT	12/11/1992	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.0
14	13B2040029	Lê Văn Tri	13TC-CKT	28/02/1995	Giáo dục Chính trị	5.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0
					Thực hành nghề nghiệp	7.0
15	13B2040038	Võ Quốc Tuấn	13TC-CKT	04/8/1994	Giáo dục Chính trị	5.5
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.5
					Thực hành nghề nghiệp	6.5
16	13B2040051	Nguyễn Duy Vũ	13TC-CKT	19/7/1995	Giáo dục Chính trị	6.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.5
17	13B2040053	Trần Văn Xiên	13TC-CKT	26/7/1994	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	6.0
					Thực hành nghề nghiệp	8.5
18	13B2040035	Ung Hoàng Yêm	13TC-CKT	15/8/1989	Giáo dục Chính trị	7.0
					Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	7.0
					Thực hành nghề nghiệp	9.0

Tổng cộng danh sách có 18 học sinh.

GHI CHÚ:

HỌC SINH LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ NHẬN ĐƠN PHÚC KHẢO.
HẠN CHÓT: THỨ SÁU 04/9/2015



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc